

Số: 106/QĐ-CDS

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố công khai dự toán chi ngân sách năm 2025
của Cục Chuyển đổi số**

CỤC TRƯỞNG CỤC CHUYỂN ĐỔI SỐ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2097/QĐ-BNNMT ngày 12 tháng 06 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 (kinh phí thực hiện Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 (kinh phí thực hiện Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới) của Cục Chuyển đổi số (chi tiết biểu 01 đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Tài chính - Thống kê và các đơn vị dự toán cấp III trực thuộc Cục chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Vụ KH-TC;
- Cổng TTĐT Bộ NN&MT (để công khai);
- Lưu: VT, TCTK.

CỤC TRƯỞNG

Lê Phú Hà

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**BIỂU 01****Đơn vị: Cục Chuyển đổi số****Chương: 012****DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2025***(Kèm theo Quyết định số 106/QĐ-CDS ngày 25 tháng 06 năm 2025 của Cục trưởng Cục Chuyển đổi số)**ĐV tính: Nghìn đồng*

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó					
				Văn phòng	Trung tâm Thống kê và Nền tảng số	Trung tâm Thông tin, Lưu trữ và Thư viện	Trung tâm Hạ tầng số	Trung tâm Dữ liệu thông tin phía Nam	Trung tâm Kiểm định
1	2	3	4=5+6+7+8+9+10	5	6	7	8	9	10
I	Dự toán chi ngân sách nhà nước	43.259.316	43.259.316	12.614.568	7.244.899	2.277.000	13.236.713	7.159.000	727.136
1	Quản lý hành chính	11.108.391	11.108.391	11.108.391	0	0	0	0	0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	9.613.000	9.613.000	9.613.000					
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.495.391	1.495.391	1.495.391					
2	Sự nghiệp khoa học và công nghệ	2.542.000	2.542.000	0	1.592.000	636.000	301.000	0	13.000
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	1.592.000	1.592.000	0	1.592.000	0	0	0	0
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i>	1.592.000	1.592.000		1.592.000				
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i>	0	0						

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó					
				Văn phòng	Trung tâm Thống kê và Nền tảng số	Trung tâm Thông tin, Lưu trữ và Thư viện	Trung tâm Hạ tầng số	Trung tâm Dữ liệu thông tin phía Nam	Trung tâm Kiểm định
	<i>nghe cấp cơ sở</i>								
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	0	0						
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	950.000	950.000			636.000	301.000		13.000
3	Các hoạt động kinh tế	29.236.177	29.236.177	1.506.177	5.526.864	1.641.000	12.789.000	7.159.000	614.136
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0						
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	29.236.177	29.236.177	1.506.177	5.526.864	1.641.000	12.789.000	7.159.000	614.136
4	Sự nghiệp bảo vệ môi trường	100.000	100.000	0	0	0	0	0	100.000
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0						
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	100.000	100.000						100.000
5	Văn hóa thông tin	272.748	272.748	0	126.035	0	146.713	0	0
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0						
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	272.748	272.748		126.035		146.713		